

Thái Hòa, ngày 18 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 30; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 275; 280; 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 19/2019/TLST-KDTM ngày 31 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ trụ sở: Tháp B, 35 H, Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đặng Văn T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh P.

(Theo quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự số 906/QĐ-B ngày 26/11/2018).

Địa chỉ: Số A, đường T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Trung K – Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp B – Chi nhánh P

(Theo Quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng và thi hành án dân sự số 392a/QĐ-B.PQ ngày 30/5/2019).

Bà Vương Thị D – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch T - B chi nhánh P.

(Theo Quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng và thi hành án dân sự số 393a/QĐ-B.PQ ngày 30/5/2019).

- **Bị đơn:** Bà Hà Thị Quỳnh N, sinh năm: 1978

Ông Phạm Ngọc Q, sinh năm: 1970

Đều trú tại: Khối A, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Ngọc Q và bà Hà Thị Quỳnh N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ gốc và lãi là tính đến hết ngày 10/10/2019 là 1.311.887.500đ (một tỷ, ba trăm mười một triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng), trong đó số tiền nợ gốc 900.000.000đ (chín trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 16.137.500đ (mười sáu triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) tiền lãi quá hạn tính đến hết ngày 10/10/2019, là 395.750.000đ (ba trăm chín mươi lăm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo hợp đồng tín dụng số 177/2015/813693/HĐTD ngày 16/12/2015 và bảng kê rút vốn ngày 16/12/2015.

2.2. Kể từ ngày 19/10/2019 ông Phạm Ngọc Q và bà Hà Thị Quỳnh N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Q, bà N thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Đ thì lãi suất mà ông Q, bà N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Đ.

2.3. Trong trường hợp ông Phạm Ngọc Q và bà Hà Thị Quỳnh N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô khách giường nằm 39 chỗ nhãn hiệu TRANSINCO biển kiểm soát 37B - 015.xx; giấy đăng ký xe ô tô số 011971; số máy: D6AB9175311; số khung: RLPTA18VP9A-001147, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2015/813693/HĐBĐ ngày 13/01/2015.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Q, bà N phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp còn thừa thì Ngân hàng TMCP Đ phải trả lại cho ông Phạm Ngọc Q và bà Hà Thị Quỳnh N.

Trường hợp ông Phạm Ngọc Q và bà Hà Thị Quỳnh N trả hết nợ trên thì Ngân hàng TMCP Đ phải trả lại xe ô tô khách giường nằm 39 chỗ nhãn hiệu TRANSINCO biển kiểm soát 37B - 015.xx; giấy đăng ký xe ô tô số 011971; số máy: D6AB9175311; số khung: RLPTA18VP9A-001147 cho ông Q, bà N.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Phạm Ngọc Q, bà Hà Thị Quỳnh N thỏa thuận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền là 2.000.000đ mà ngân hàng đã nộp tạm ứng và chi phí hết trong quá trình xem xét thẩm định tại chỗ.

Ông Phạm Văn Q và bà Hà Thị Quỳnh N có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

2.5. Về án phí: Ông Phạm Ngọc Q và bà Hà Thị Quỳnh N thỏa thuận chịu toàn bộ án phí KDTM ST với số tiền là 25.678.312đ (Hai mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn, ba trăm mười hai đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 24.894.375đ (hai mươi bốn triệu, tám trăm chín mươi bốn nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000643 ngày 26/7/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Văn Diên